

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Vang (sau đây được viết tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nam Vang đã được kiểm toán cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007, như sau:

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Nam Vang được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nam Vang (Quyết định thành lập số 1731/GPUB của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 21/3/1995) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103017064 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/5/2007.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 652 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2007 là: 160.000.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn*).

Đến thời điểm 31/12/2007, Công ty có 02 chi nhánh, 03 Công ty con và 02 công ty liên kết, cụ thể:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Nam Vang:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nam Vang tại thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: A9/319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nam Vang tại Hải Phòng, địa chỉ: Km 91, quốc lộ 5, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Công ty con:

- Công ty TNHH Thương mại sản xuất An Thái Hoà, vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng (tỷ lệ nắm giữ vốn của Công ty Cổ phần Nam Vang là 100%), địa chỉ: C11/5 quốc lộ 1, ấp 3, Tân Túc, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH Thương mại Thống Nhất, vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng (tỷ lệ nắm giữ vốn của Công ty Cổ phần Nam Vang là 100%), địa chỉ: Km 92, quốc lộ 5 mới, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.
- Công ty Cổ phần Công nghiệp - Xây dựng và Thương mại Nam Lý, vốn điều lệ 6.800.000.000 đồng (trong đó Công ty Cổ phần Nam Vang góp 6.750.000.000 tương ứng với tỷ lệ 99,26%), địa chỉ: Km 92, quốc lộ 5 mới, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Công ty góp vốn đầu tư liên kết tại:

- Công ty Cổ phần Nam Vang Hasa, vốn điều lệ 14.000.000.000 đồng (trong đó Công ty Cổ phần Nam Vang góp 3.640.000.000 đồng tương ứng với tỷ lệ 26,00%), địa chỉ: Xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Công ty TNHH Gạch ngói Nam Vang, vốn điều lệ 8.400.000.000 đồng (trong đó Công ty Cổ phần Nam Vang góp 2.500.000.000 đồng tương ứng với tỷ lệ 29,76%), địa chỉ: Xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007

2. Lĩnh vực kinh doanh chính

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh và gia công các loại thép công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn sắt thép các loại;
- Bán buôn kim loại khác;
- Bán lẻ sắt, thép, kim loại khác;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Sản xuất, lắp dựng sản phẩm kết cấu thép, sản phẩm cơ khí;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Dịch vụ lưu giữ, bốc xếp hàng hoá.

4. Thành phần Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty

Thành phần của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành trong giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007 gồm:

Hội đồng quản trị:

Ông Lê Văn Vang

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Hữu Thăng

Ủy viên Hội đồng quản trị

Ông Phạm Văn Thụ

Ủy viên Hội đồng quản trị

Bà Đặng Thị Nhân

Ủy viên Hội đồng quản trị

Ban Tổng Giám đốc:

Ông Lê Văn Vang

Tổng Giám đốc

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số liệu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2007; kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007 của Công ty được thể hiện cụ thể tại Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, được trình bày từ trang 06 đến trang 19 kèm theo.

6. Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007

7. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2007; kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách hợp lý để phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã cung cấp đầy đủ Báo cáo tài chính, sổ kế toán, các chứng từ và tài liệu khác có liên quan cho các Kiểm toán viên của Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

Cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính, không có bất kỳ sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007 của Công ty mà chưa được thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2008

Tổng Giám đốc



Lê Văn Vang



CÔNG TY KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

Auditing & Informatic Services Company

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 9305163 (10 Lines)

Fax: (84.8) 9304281

Email: aisc@hcm.vnn.vn

Website: www.aisc.com.vn



Số: 70639-2007HN/BCKT-AISHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2008

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi:

Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Nam Vang

Chúng tôi, Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007 của Công ty Cổ phần Nam Vang (sau đây được viết tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 kết thúc ngày 31/12/2007 được trình bày từ trang 06 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình Bày báo cáo tài chính hợp nhất thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ vào kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, thu thập các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét, đánh giá tính tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho những nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2007, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007 của Công ty, được lập phù hợp với chế độ, Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan.

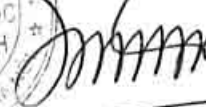
Kiểm toán viên



Trần Đức Hiệp

Chứng chỉ KTV số: 0908/KTV

Giám đốc



Đào Tiến Đạt

Chứng chỉ KTV số: Đ0078/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.084.546.230.547	502.964.913.989
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		112.571.818.963	28.572.130.385
1. Tiền	111	V.1	112.571.818.963	28.572.130.385
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.916.348.400	0
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	25.916.348.400	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		355.273.785.258	234.263.114.944
1. Phải thu khách hàng	131		206.184.299.566	212.158.872.611
2. Trả trước cho người bán	132		135.892.087.656	9.256.534.786
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	13.197.398.036	12.847.707.547
IV. Hàng tồn kho	140		576.046.904.577	239.621.823.310
1. Hàng tồn kho	141	V.4	576.046.904.577	239.621.823.310
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.737.373.349	507.845.350
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.345.023.758	14.495.563
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.392.349.591	493.349.787
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		64.186.838.926	43.035.062.244
II. Tài sản cố định	220		58.024.948.926	32.742.118.692
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	52.046.779.908	30.102.118.692
Nguyên giá	222		69.392.859.216	45.409.894.374
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.346.079.308)	(15.307.775.682)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.640.000.000	2.640.000.000
Nguyên giá	228		2.650.000.000	2.650.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.000.000)	(10.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	3.338.169.018	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.140.000.000	3.640.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		6.140.000.000	3.640.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	270		21.890.000	6.652.943.552
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	21.890.000	6.652.943.552
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			1.148.733.069.473	545.999.976.233

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		913.821.272.529	492.870.079.151
I. Nợ ngắn hạn	310		913.821.272.529	492.870.079.151
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	416.995.976.342	203.863.348.297
2. Phải trả người bán	312		418.382.878.405	275.752.619.314
3. Người mua trả tiền trước	313		62.010.761.330	9.753.251.332
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	15.636.384.525	3.280.928.303
6. Chi phí phải trả	316	V.17	23.163.636	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	772.108.291	219.931.905
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		234.860.144.933	53.129.897.082
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	234.860.144.933	53.129.897.082
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		160.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		37.164.866.000	0
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		37.695.278.933	3.129.897.082
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		51.652.011	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			1.148.733.069.473	545.999.976.233

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2008

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh Tâm



Lê Văn Vang

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VANG

Địa chỉ: 652 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, Tp.Hà Nội

Tel: 04.8273896

Fax: 04. 8273897

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính

từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến 31/12/2007

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ TIỀN VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	1.231.984.188.437
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	2.367.711.121
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	1.229.616.477.316
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	1.136.879.368.093
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		92.737.109.223
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	8.236.661.563
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.30	32.971.663.827
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		32.971.663.827
8. Chi phí bán hàng	24		922.333.051
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14.603.213.285
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.476.560.623
11. Thu nhập khác	31		9.162.280.038
12. Chi phí khác	32		14.368.062.370
13. Lợi nhuận khác	40		(5.205.782.332)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		47.270.778.291
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		13.240.139.330
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		34.030.638.962
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			846.707
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			34.029.792.255
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			2.688

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2008

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh Tâm

Lê Thị Thanh Tâm



Lê Văn Vang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Từ ngày 02/05/2007 đến ngày 31/12/2007

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ TIỀN VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.256.589.171.333
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.556.834.033.100)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.353.070.000)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(24.422.484.818)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(783.650.909)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		688.162.831.947
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(580.840.758.402)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(222.481.993.949)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(3.693.969.992)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		533.343.333
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		532.890.549
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(46.228.848.400)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.472.323.312
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(43.384.261.198)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		147.164.866.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		717.285.802.611
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(514.574.968.976)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.755.910)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		349.865.943.725
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		83.999.688.578
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		28.572.130.385
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		112.571.818.963

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2008

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Thanh Tâm



Lê Thị Thanh Tâm

Lê Văn Vang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Nam Vang được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nam Vang (Quyết định thành lập số 1731/GPUB của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 21/3/1995) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103017064 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/5/2007.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 652 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2007 là: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn).

Đến thời điểm 31/12/2007, Công ty có 02 chi nhánh:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nam Vang tại thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: A9/319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nam Vang tại Hải Phòng, địa chỉ: Km 91, quốc lộ 5 mới, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

1- Tổng số các công ty con

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03 công ty.
- Số lượng các công ty con không được hợp nhất: không có.

2- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

- Công ty TNHH Thương mại sản xuất An Thái Hoà, vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng (tỷ lệ nắm giữ vốn của Công ty Cổ phần Nam Vang là 100%), địa chỉ: C11/5 quốc lộ 1, ấp 3, Tân Túc, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH Thương mại Thống Nhất, vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng (tỷ lệ nắm giữ vốn của Công ty Cổ phần Nam Vang là 100%), địa chỉ: Km 92, quốc lộ 5 mới, xã Nam Sơn, An Dương, thành phố Hải Phòng.
- Công ty Cổ phần Công nghiệp - Xây dựng và Thương mại Nam Lý, vốn điều lệ 6.800.000.000 đồng (trong đó Công ty Cổ phần Nam Vang góp 6.750.000.000 tương ứng với tỷ lệ 99,26%), địa chỉ: Km 92, đường 5, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3- Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất: không có.**4- Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

- Công ty Cổ phần Nam Vang Hasa, vốn điều lệ 14.000.000.000 đồng (trong đó Công ty Cổ phần Nam Vang góp 3.640.000.000 đồng tương ứng với tỷ lệ 26,00%), địa chỉ: Xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Công ty TNHH Gạch ngói Nam Vang, vốn điều lệ 8.400.000.000 đồng (trong đó Công ty Cổ phần Nam Vang góp 2.500.000.000 đồng tương ứng với tỷ lệ 29,76%), địa chỉ: Xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5- Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu: không có.

6- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh và gia công các loại thép công nghiệp.

7- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

- Bán buôn sắt thép các loại;
- Bán buôn kim loại khác;
- Bán lẻ sắt, thép, kim loại khác;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Sản xuất, lắp dựng sản phẩm kết cấu thép, sản phẩm cơ khí;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Dịch vụ lưu giữ, bốc xếp hàng hoá.

II- KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1- Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán theo năm dương lịch của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc tại ngày 31/12 hàng năm. Giai đoạn tài chính được kiểm toán là từ ngày 02/5/2007 đến 31/12/2007.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002, Thông tư số 105/2003/TT-BTC ngày 04/11/2003, Thông tư số 23/2005/TT-BTC ngày 30/3/2005, Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3- Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

- Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm: tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng đảm bảo đã được kiểm kê, đối chiếu đầy đủ.
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: các nghiệp vụ phát sinh không phải là Đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc giai đoạn tài chính được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc giai đoạn tài chính.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: được phản ánh và ghi chép theo nguyên tắc giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: bình quân gia quyền.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình: được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế theo nguyên tắc giá gốc.
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm các khoản chi phí: lợi thế kinh doanh; công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần với giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động kinh doanh trên một năm tài chính cần phân bổ dần vào các đối tượng chịu chi phí trong nhiều kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả: Ghi nhận các khoản chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế chưa phát sinh việc chi trả.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: là số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN kỳ này và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Phân phối lợi nhuận: lợi nhuận được phân phối căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty và phương án phân phối lợi nhuận của Công ty sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng: tuân thủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

Doanh thu hoạt động tài chính: tuân thủ 2 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của các hoạt động khác của Công ty được xác định theo tỷ lệ 28%.

Thuế giá trị gia tăng: Công ty thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Các loại thuế, phí khác được thực hiện theo quy định về thuế, phí hiện hành của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VANG

Địa chỉ: số 652 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, TP.Hà Nội

Tel: 04. 827 3897 Fax: 04. 827 3897

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính

từ ngày 02/5/2007 đến 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

V - THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**01 - Tiền**

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Tiền mặt	70.988.703.143	27.599.490.296
Tiền gửi ngân hàng	41.583.115.820	972.640.089
Cộng	112.571.818.963	28.572.130.385

02 - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	7.885.348.400	0
Đầu tư ngắn hạn khác	18.031.000.000	0
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp	18.031.000.000	0
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	0	0
Cộng	25.916.348.400	0

03 - Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Phải thu người lao động	0	0
Phải thu các doanh nghiệp	10.252.997.896	12.652.468.192
Phải thu cá nhân	1.617.497.340	0
Lãi tiền đặt cọc phải thu	505.875.000	0
Công ty CP Vật tư và DV kỹ thuật Hà Nội - Tiền cổ tức phải thu	0	0
Phải thu khác	821.027.800	195.239.355
Cộng	13.197.398.036	12.847.707.547

04 - Hàng tồn kho

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Nguyên liệu, vật liệu	380.698.431	0
Công cụ, dụng cụ	100.373.790	0
Chi phí SXKD dở dang	762.660.537	0
Thành phẩm	5.462.527.624	10.904.102.754
Hàng hoá	569.340.644.195	228.717.720.556
Hàng gửi bán	0	0
Cộng	576.046.904.577	239.621.823.310

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

08 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

ĐVT: VND

	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu kỳ	15.290.128.580	26.196.089.979	3.401.069.899	522.605.916	45.409.894.374
Mua trong năm	8.276.790.077	10.838.226.552	956.576.191	142.369.369	20.213.962.189
Tăng khác	13.683.172.802	1.209.125.179	418.493.065	194.215.952	15.505.006.998
Thanh lý nhượng	0	10.673.053.941	0	0	10.673.053.941
Giảm khác	411.329.881	533.333.333	75.929.000	42.358.190	1.062.950.404
Số dư cuối kỳ	36.838.761.578	27.037.054.436	4.700.210.155	816.833.047	69.392.859.216
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư đầu kỳ	1.458.223.548	11.769.695.986	1.668.709.987	411.146.161	15.307.775.682
Khấu hao trong	1.176.934.434	1.877.568.827	380.853.653	75.914.164	3.511.271.078
Thanh lý nhượng	0	2.093.035.346	0	0	2.093.035.346
Tăng khác	774.800.780	1.132.825	67.422.119	14.639.477	857.995.201
Giảm khác	146.410.091	83.310.573	0	8.206.643	237.927.307
Số dư cuối kỳ	3.263.548.671	11.472.051.719	2.116.985.759	493.493.159	17.346.079.308
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Ngày đầu kỳ	13.831.905.032	14.426.393.993	1.732.359.912	111.459.755	30.102.118.692
Ngày cuối kỳ	33.575.212.907	15.565.002.717	2.583.224.396	323.339.888	52.046.779.908

* Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng để cầm cố thế chấp: 1.180.824.015 đồng.

* Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 805.451.897 đồng.

10 - Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

ĐVT: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Bản quyền, bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu kỳ	2.640.000.000	10.000.000	0	0	2.650.000.000
Mua trong năm	0	0	0	0	0
Giảm khác	0	0	0	0	0
Số dư cuối kỳ	2.640.000.000	10.000.000	0	0	2.650.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư đầu kỳ	0	10.000.000	0	0	10.000.000
Khấu hao trong	0	0	0	0	0
Số dư cuối kỳ	0	10.000.000	0	0	10.000.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Ngày đầu kỳ	2.640.000.000	0	0	0	2.640.000.000
Ngày cuối kỳ	2.640.000.000	0	0	0	2.640.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

11 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Tổng số chi phí XDCB dở dang	3.338.169.018	0
Chi phí đến bù giải phóng mặt bằng tại Hải Phòng	1.262.311.985	0
Công trình nhà xưởng mái vòm, nhà ăn tập thể tại Hải Phòng	2.075.857.033	0
Cộng	3.338.169.018	0

14 - Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Chi phí trả trước dài hạn khác	21.890.000	6.652.943.552
Xuất cọc cũ cho thuê chờ phân bổ	0	6.099.983.312
Chi phí mua hàng chờ phân bổ cho số hàng chưa tiêu thụ	0	539.182.708
Chi phí công cụ chờ phân bổ	21.890.000	13.777.532
Cộng	21.890.000	6.652.943.552

15 - Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Vay ngắn hạn	416.995.976.342	203.863.348.297
Nợ dài hạn đến hạn trả	0	0
Cộng	416.995.976.342	203.863.348.297

16 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Thuế giá trị gia tăng	0	276.929.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.608.607.144	3.003.998.743
Các loại thuế khác	27.777.381	0
Cộng	15.636.384.525	3.280.928.303

17 - Chi phí phải trả

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng phải trả	0	0
Chi phí phải trả khác	23.163.636	0
Cộng	23.163.636	0

18 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Bảo hiểm xã hội	24.439.200	0
Bảo hiểm y tế	387.000	0
Bà Lê Thị Loan	100.000.000	0
Bà Lê Thị Bình	497.281.473	0
Công ty Cổ phần Sông Đà Jurong	150.000.000	0
Chi phí thuê kho phải trả	0	104.000.000
Lãi vay ngân hàng phải trả	0	30.400.000
Phải trả khác	618	85.531.905
Cộng	772.108.291	219.931.905

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

22 - Vốn chủ sở hữu

a - Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

ĐVT: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu kỳ	50.000.000.000	0	3.129.897.082	53.129.897.082
Tăng vốn trong kỳ	110.000.000.000	37.164.866.000		147.164.866.000
Lãi trong kỳ	0	0	34.030.638.962	34.030.638.962
Tăng khác	0	0	777.543.445	777.543.445
Giảm vốn trong kỳ	0	0		0
Lỗ trong kỳ	0	0		0
Giảm khác	0	0	242.800.557	242.800.557
Số dư cuối kỳ	160.000.000.000	37.164.866.000	37.695.278.933	234.860.144.933

b - Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2007 VND	02/5/2007 VND
Vốn góp của Nhà nước	0	0
Vốn góp của các cổ đông khác	160.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	160.000.000.000	50.000.000.000

c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
+ Vốn góp đầu kỳ	50.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	110.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0
+ Vốn góp cuối kỳ	160.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	

d - Cổ phiếu

	Kỳ này
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	16.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	16.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VANG

Địa chỉ: số 652 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, TP.Hà Nội

Tel: 04. 827 3897

Fax: 04. 827 3897

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính

từ ngày 02/5/2007 đến 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

VI - THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Kỳ này VND
25 - Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.231.984.188.437
Trong đó:	
- Doanh thu bán hàng	1.231.984.188.437
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	0
26 - Các khoản giảm trừ doanh thu	2.367.711.121
Trong đó:	
- Hàng bán bị trả lại	2.367.711.121
27 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.229.616.477.316
Trong đó:	
- Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hoá	1.229.616.477.316
- Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	0
28 - Giá vốn hàng bán	Kỳ này VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	1.136.879.368.093
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	0
Cộng	1.136.879.368.093
29 - Doanh thu hoạt động tài chính	Kỳ này VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi chậm trả thu được	8.236.661.563
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	0
Cổ tức, lợi nhuận được chia	0
Doanh thu hoạt động tài chính khác	0
Cộng	8.236.661.563
30 - Chi phí tài chính	Kỳ này VND
Lãi tiền vay	32.971.663.827
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	0
Chi phí tài chính khác	0
Cộng	32.971.663.827

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

VI - NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**2 - Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính**

Không có sự kiện đặc biệt nào phát sinh sau giai đoạn tài chính làm ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 02/5/2007 đến ngày 31/12/2007.

5 - Số liệu đầu kỳ

Số liệu tại ngày 02/5/2007 được lấy từ Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2007 đến ngày 01/5/2007 của Công ty TNHH Nam Vang (nay chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Nam Vang) đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

6 - Thông tin về hoạt động liên tục

Không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty diễn ra không liên tục.

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2008

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Lê Thị Thanh Tâm



Lê Thị Thanh Tâm

Lê Văn Vang